# KHAI THÁC TÀI NGUYÊN DU LỊCH NHÂN VĂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở QUẢNG BÌNH HIỆN NAY

**LÊ ĐỨC THỌ**
Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng
**LÊ THỊ HỒNG NHUNG**
Trường THCS Quảng Thạch, Quảng Trạch, Quảng Bình

**Đặt vấn đề**

Quảng Bình được đánh giá là địa phương có nhiều lợi thế, tiềm năng và giàu tài nguyên phát triển du lịch hàng đầu ở Việt Nam, trong đó có tài nguyên du lịch nhân văn. Du lịch Quảng Bình đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, gắn với việc xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng dân cư. Trong những năm qua, ngành du lịch Quảng Bình đã có sự phát triển vượt bậc, tổng lượt khách du lịch đến Quảng Bình và doanh thu từ các hoạt động du lịch của tỉnh ngày càng tăng [5, tr.53]. Đây là thành quả của nhiều yếu tố, trong đó, việc khai thác, phát huy tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch đã được tỉnh Quảng Bình coi trọng. Tuy nhiên, việc nghiên cứu khai thác, phát huy tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch ở Quảng Bình hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa thực sự phát huy hết những tiềm năng của nó. Chính vì vậy, tìm hiểu về tài nguyên du lịch nhân văn ở Quảng Bình và từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy giá trị của nó trong phát triển du lịch ở Quảng Bình là việc làm cần thiết.

**2. Tài nguyên du lịch nhân văn và vai trò của nó đối với sự phát triển du lịch**

Tài nguyên du lịch nhân văn là tài nguyên có nguồn gốc nhân tạo do con người sáng tạo ra, tài nguyên đó bao gồm: Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể và tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể. Tuy nhiên, chỉ có những tài nguyên du lịch nhân văn có sức hấp dẫn với du khách và có thể khai thác phát triển du lịch để tạo ra hiệu quả xã hội, kinh tế, môi trường mới được gọi là tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch nhân văn hiểu ngắn gọn là các đối tượng và hiện tượng do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại, có giá trị văn hóa, tinh thần và phục vụ cho nhu cầu phát triển du lịch của mỗi vùng miền, địa phương. Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các di tích lịch sử, di tích lịch sử văn hoá, phong tục tập quán, lễ hội, các món ăn, thức uống dân tộc, các loại hình nghệ thuật, các lối sống, nếp sống của các tộc người mang bản sắc độc đáo và được lưu giữ cho đến ngày nay. Theo Luật Du lịch Việt Nam, "tài nguyên du lịch nhân văn gồm truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hóa, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch" [6].

Tài nguyên du lịch nhân văn có mối quan hệ chặt chẽ với tài nguyên du lịch tự nhiên nhưng mang tính đặc sắc, độc đáo riêng của từng địa phương. Loại tài nguyên này rất phong phú, đa dạng và thường tập trung ở các điểm dân cư, nhất là các thành phố lớn, ít phụ thuộc vào tự nhiên, hầu như không có tính mùa vụ mà phụ thuộc nhiều vào sở thích của từng người. Trong quá trình bảo tồn, tôn tạo và khai thác tài nguyên du lịch nhân văn, việc bảo vệ tính độc đáo, đặc sắc và đa dạng của chúng là bí quyết hấp dẫn khách du lịch và là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững của cả nước và các địa phương.

Tài nguyên du lịch nhân văn là những giá trị văn hoá tiêu biểu cho mỗi dân tộc, mỗi quốc

gia. Thông qua những hoạt động du lịch dựa trên việc khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn, khách du lịch có thể hiểu được những đặc trưng về văn hóa của dân tộc, của địa phương nơi mà khách đến. Tài nguyên du lịch nhân văn mang tính phổ biến bởi vì nó được hình thành trong quá trình sinh hoạt của hoạt động sống của con người. Tài nguyên của mỗi nước, mỗi vùng là khác nhau do đặc tính sinh hoạt khác nhau. Tài nguyên du lịch nhân văn mang tính tập trung dễ tiếp cận: khác với tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn thường tập trung gần với con người ở các điểm quần cư và các thành phố. Tuy nhiên, chúng dễ bị tác động có hại nếu như chúng ta không có biện pháp quản lý hợp lý. Tài nguyên nhân văn mang tính truyền đạt nhận thức hơn là tính hưởng thụ, giải trí.

Mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Vũng Chùa - Đảo Yến, điểm du lịch tâm linh

Ảnh: **L.Đ.T**

Tài nguyên du lịch nhân văn đó là giá trị văn hóa, hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa, phong tục, tập quán, lễ hội, danh thắng. Do đó, tài nguyên du lịch nhân văn đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng các luận chứng kinh tế du lịch, gọi vốn đầu tư. Cũng như các ngành kinh tế khác, luận chứng kinh tế, kỹ thuật phát triển ngành du lịch xuất phát từ "trữ lượng" văn hóa và thông qua văn hóa để nắm chắc trữ lượng đó. Ví dụ từ giá trị du lịch của phố cổ Hội An, kinh thành Huế để có luận chứng kinh tế xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp để đón khách du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở để tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, từ đó tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị. Đây là một trong những cơ sở quan trọng nhất của marketing du lịch, giới thiệu những giá trị hiện có của điểm du lịch, để thu hút khách du lịch. Qua những kết quả nghiên cứu du lịch nhân văn giúp các nhà tuyên truyền quảng cáo có cơ sở khoa học, có nội dung quảng cáo đặc sắc, đọc đáo nhằm thu hút khách du lịch. Hầu như tất cả phương tiện quảng cáo hiện nay trên toàn cầu, các thông tin du lịch đều bắt đầu nguồn từ những nét đặc trưng văn hóa của điểm du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn là yếu tố quan trọng để tạo tour du lịch. Cốt lõi của một tour du lịch đó là điểm văn hóa, cảnh quan thiên nhiên. Qua nhiên cứu văn hóa của một điểm du lịch, đề xuất các phương thức khai thác các giá trị để phục vụ kinh doanh du lịch. Do vậy, ngay trong lĩnh vực tính toán giá thành, tài nguyên du lịch nhân văn cũng giúp các nhà làm giá tính đúng và đủ.

Đứng trên góc độ khách du lịch, văn hóa, đặc trưng văn hóa là những yếu tố có sức hút mạnh mẽ, lôi kéo khách du lịch. Các sản phẩm văn hóa như tranh vẽ, tượng nặn, điêu khắc,… đều là những sản phẩm có sức sống mãnh liệt thu hút khách du lịch. Trình diễn dân ca và các loại hình văn hóa truyền thống cũng như hiện đại đều là một biểu hiện của văn hóa. Khách sạn, khu nghỉ mát là những nơi có thể tổ chức cho khách thưởng thức ca nhạc dân tộc một cách tốt nhất. Những điệu nhảy dân tộc tạo ra một sức hút hết sức lôi cuốn, sôi động đối với du khách. Mua bán là một trong những yếu tố quan trọng trong du lịch. Trên thực tế, nhiều khi tiếng tăm về lòng hiếu khách, cởi mở, sự nhiệt tình của các nhân viên tạo cho du khách một ấn tượng tốt, làm cho họ muốn trở lại lần sau. Mô hình du lịch nông thôn giúp khách hòa mình

vào cuộc sống của người nông dân và giúp khách hiểu thêm bản chất của một nền văn hóa.

Tóm lại, đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn, có sức thu hút khách bởi sự phong phú, đa dạng, độc đáo, tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Du lịch cũng như nhiều ngành kinh tế khác phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố tài nguyên và trong tài nguyên du lịch nhân văn thì các di sản văn hóa là một tài nguyên quan trọng, là nguồn để phát triển mở rộng các hoạt động kinh doanh du lịch.

**3. Khai thác tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ sự phát triển du lịch ở Quảng Bình hiện nay**

Quảng Bình là địa phương có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh có giá trị, không chỉ có những thắng cảnh nổi tiếng tuyệt đẹp mà nơi đây có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, có giá trị. Quảng Bình là vùng đất giao thoa tiếp biến văn hoá trên hai chiều Bắc Nam và Đông Tây; trong lịch sử hình thành, đấu tranh dựng nước và giữ nước còn lưu giữ được nhiều di tích văn hoá lịch sử, những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể rất thuận lợi để kết hợp phát triển nhiều loại hình du lịch. Hiện nay, Quảng Bình có trên 200 di tích và dấu hiệu di tích, 95 di tích đã được xếp hạng (có 51 di tích cấp quốc gia), 48 di tích cấp tỉnh; hơn 70 lễ hội, lễ hoặc hội.

*Về tài nguyên du lịch nhân văn vật thể:* Quảng Bình có nhiều di tích lịch sử văn hóa như: Đèo Ngang, đèo Lý Hòa, cửa biển Nhật Lệ với quần thể di tích và danh thắng của thành phố Đồng Hới... Quảng Bình hội tụ đủ 4 loại hình di tích: di tích lịch sử văn hóa, di tích khảo cổ, di tích kiến trúc, nghệ thuật, di tích danh thắng. Đó là các di sản tiêu biểu, như: đảo Chim, bãi biển Đá Nhảy, suối Bang, hệ thống hang động, di tích khảo cổ học Bàu Tró, hệ thống lũy Đào Duy Từ, chùa Hoằng Phúc, làng chiến đấu Cự Nẫm, ngầm Trạ Ang, bến phà Xuân Sơn… Hệ thống di tích Quảng Bình được kết nối liên hoàn theo hai chiều bắc - nam và đông - tây. Không ít tiềm năng chờ được khai mở và phát huy hiệu quả, như: tuyến đường Hồ Chí Minh, đường 12A với hàng chục di tích lịch sử ghi dấu hai cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc (đèo Đá Đẽo, ngầm Khe Rinh, cầu Khe Ve, cổng trời Cha Lo, trận địa Nguyễn Viết Xuân...) [8].

*Về tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể:* Hiện nay, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Bình đã lập được 116 đơn vị di sản văn hóa phi vật thể và đang lập hồ sơ 10 di sản đề nghị Nhà nước đưa vào danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia [7]. Trong số địa chỉ di tích có một số di tích tâm linh đã và đang thu hút đông đảo du khách đến tham quan, cúng lễ nhiều, nhất là vào dịp đầu năm mới, đem lại nguồn thu lớn cho địa phương như đền thờ Liễu Hạnh Công chúa (xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch); Vũng Chùa - Đảo Yến (thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch); hang "Tám Cô" (xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch); núi Thần Đinh (xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh).

Ngoài ra, còn có nhiều giá trị văn hóa phi vật thể gồm các lễ hội truyền thống và các làn điệu dân ca, dân vũ độc đáo. Trong đó có 2 lễ hội cấp tỉnh: lễ hội Bơi trải và Hò khoan Lệ Thuỷ, lễ hội Rằm tháng Ba - Minh Hoá. Quảng Bình là một trong những tỉnh có Ca Trù được công nhận là Di sản phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp. Các thế mạnh về du lịch văn hóa, lễ hội truyền thống như: Lễ hội đua thuyền truyền thống sông Kiến Giang, Lễ hội rằm tháng 3 (Minh Hóa)… được quan tâm đầu tư. Cùng với đó là du lịch hoài niệm thăm chiến trường xưa trên tuyến đường Hồ Chí Minh huyền thoại, du lịch tâm linh viếng và dâng hương khu lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Vũng Chùa - Đảo Yến, thăm chùa Hoằng Phúc - một trong những ngôi chùa cổ của miền Trung với lịch sử trên 715 năm, tri ân các anh hùng liệt sỹ và hang Tám thanh niên xung phong tại đường 20 Quyết Thắng…

Như vậy, Quảng Bình có nhiều di tích lịch sử cách mạng đường Hồ Chí Minh có giá trị đặc biệt thu hút được khách du lịch như Cổng

Trời, Khe Gát, hang Tám TNXP, hệ thống di tích lịch sử A.T.P (cua chữ A, ngầm Talê, đèo Pu La Nhích) trên đường 20 Quyết thắng, phà Xuân Sơn, Long Đại, Quán Hàu, ngã tư Thạch Bàn - Bang… Phía tây Quảng Bình là nơi cư trú của nhiều đồng bào các dân tộc ít người như: Bru - Vân Kiều và Chứt còn lưu giữ nhiều nét văn hoá truyền thống độc đáo đã để lại cho Quảng Bình những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, là những tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị để phát triển du lịch.

Lễ hội Đua thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang
Lễ hội văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh

Ảnh: **L.Đ.T**

Trong thời gian tới, việc khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch ở Quảng Bình chần chú ý mấy vấn đề sau đây:

*Thứ nhất,* khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên du lịch nhân văn để phát triển những sản phẩm du lịch đặc thù có tính cạnh tranh cao, thu hút khách du lịch. Hiện nay, một trong những hạn chế cơ bản của du lịch Việt Nam nói chung là thiếu các sản phẩm du lịch đặc thù có tính cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế. Chiến lược phát triển du lịch của thành phố trong giai đoạn tới sẽ ưu tiên khắc phục hạn chế này. Trong trường hợp này, bản thân các di sản văn hoá, đặc biệt là các di sản thế giới là những tài nguyên du lịch có giá trị. Vấn đề là cần có quy hoạch và đầu tư hợp lý để biến những giá trị di sản văn hoá thành sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh, thu hút khách du lịch. Sự tăng trưởng về khách du lịch đến các điểm di sản sẽ đồng nghĩa với việc những giá trị di sản này sẽ càng được phát huy.

*Thứ hai*, khai thác tài nguyên du lịch nhân văn vào phát triển du lịch phải gắn với phát triển cộng đồng. Cộng đồng là một phần không thể thiếu của di sản văn hóa, trong nhiều trường hợp cộng đồng chính là linh hồn, là tâm điểm của di sản. Chính vì vậy phát triển du lịch dựa trên các tài nguyên du lịch nhân văn không thể tách rời phát triển cộng đồng ở khu vực di sản và lợi ích có được từ du lịch di sản phải được chia sẻ với cộng đồng. Trong trường hợp này, cộng đồng sẽ là nhân tố tích cực góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản trên quê hương của họ. Bên cạnh ý nghĩa trên, phát triển du lịch dựa trên tài nguyên du lịch nhân văn gắn với cộng đồng sẽ còn khai thác được những giá trị văn hoá bản địa góp phần làm đa dạng và phong phú hơn sản phẩm du lịch điểm đến, làm tăng tính hấp dẫn và hiệu quả kinh doanh du lịch.

*Thứ ba*, phát triển du lịch văn hóa, đặc biệt là du lịch dựa trên tài nguyên du lịch nhân văn phải gắn với chiến lược phát triển du lịch quốc gia và khu vực. Để phát huy có hiệu quả các tài nguyên du lịch nhân văn, hoạt động xúc tiến du lịch thông qua sự hợp tác với các nước trong khu vực sẽ có ý nghĩa quan trọng. Sự hợp tác này trước hết sẽ tạo ra các tuyến du lịch văn hoá có tính liên vùng và khu vực. Để các ý tưởng gắn kết du lịch dựa trên tài nguyên du lịch nhân văn, cần thiết phải có liên kết phát triển du lịch giữa các vùng du lịch; giữa du lịch Quảng Bình với các vùng trong nước và các nước trong khu vực thông qua một số chương trình cụ thể. Việc quảng bá và phát triển các chương trình này chính là phương thức phát huy có hiệu quả các tài nguyên du lịch nhân văn ở Quảng Bình.

*Thứ tư*, chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, tranh thủ sự hợp tác quốc tế, tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý ngành Du lịch và Văn hóa được học tập kinh nghiệm quản lý và khai thác các tài nguyên tại các nước, các vùng có danh thắng quốc gia, di sản văn hóa thế giới, thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia của cộng đồng đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị nguồn tài nguyên du lịch nhằm bảo tồn và phát huy giá trị nguồn tài nguyên du lịch phục vụ phát triển cho địa phương, vùng và quốc gia.

*Thứ năm,* xây dựng môi trường văn hóa du lịch lành mạnh, thân thiện. Xây dựng văn hóa du lịch là một yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch đang được tỉnh quan tâm thực hiện, trong đó ban hành, áp dụng có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch đối với các khu, tuyến, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh dịch vụ. Đồng thời, cần có giải pháp hiệu quả đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách; giáo dục nâng cao ý thức trong cộng đồng dân cư về giữ gìn và bảo vệ môi trường… nhằm từng bước khẳng định du lịch Quảng Bình là điểm đến an toàn, chất lượng và mến khách.

*Thứ sáu,* tăng cường công tác quản lý tại các điểm du lịch văn hóa. Tăng cường quản lý nhằm hạn chế tối đa những hiện tượng phản cảm trong khu vực di tích, lễ hội như: Cờ bạc trá hình, mê tín dị đoan, ăn xin, xả rác thải bừa bãi, âm thanh loa máy quá to và lều quán mất mỹ quan; cần hướng dẫn khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh nâng cao ý thức, chất lượng phục vụ với tinh thần và thái độ văn minh, lịch sự, tạo ấn tượng đẹp trong lòng du khách. Bảo đảm việc tôn trọng nền văn hóa, cảnh quan nơi di sản để du khách có thể cảm nhận được nét đẹp văn hóa của con người, mảnh đất địa linh nhân kiệt và giá trị của chính những di sản văn hóa đó. Để làm được điều này cần thiết phải có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành và chính người dân địa phương trong việc bảo tồn và gìn giữ các giá trị di sản trên quê hương mình.

**4. Kết luận**

Sự phát triển du lịch về lâu dài phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng môi trường và giá trị nguyên vẹn của các tài nguyên du lịch nhân văn. Để đạt được mục tiêu đề ra, thời gian tới tỉnh Quảng Bình và ngành du lịch địa phương tiếp tục triển khai sâu rộng các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng dân cư về phát triển du lịch; tăng cường công tác quy hoạch, hỗ trợ, đầu tư của nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch. Có thể nói, Quảng Bình đã thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch nhân văn đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững của tỉnh. Quảng Bình đã, đang và sẽ là điểm đến hấp dẫn của du lịch miền Trung nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung ■

**Tài liệu tham khảo:**

1. Thái An (2018), "Du lịch Quảng Bình năm 2018 qua những con số", *http://thegioidisan.vn.*

2. Trần Thị Diệu Hương (2018), "Du lịch cộng đồng - Hướng phát triển bền vững của Quảng Bình", *Tạp chí Du lịch*, số tháng 6/2018.

3. Lê Đức Thọ (2018), "Vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển bền vững ở Quảng Bình hiện nay", *Tạp chí Phát triển bền vững vùng,* quyển 8, số 1 (3/2018), tr.73-79.

4. Lê Đức Thọ (2019), "Phát triển nguồn nhân lực du lịch tại Quảng Bình - Thực trạng và giải pháp", *Tạp chí Sinh hoạt lý luận,* số 159.

5. Lê Đức Thọ, Lê Thị Hồng Nhung (2019), "Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Quảng Bình - Thực trạng và một số đề xuất giải pháp". *Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình*, số 4 (2019), tr.51-56.

6. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Du lịch Việt Nam*, truy lục từ http://vietnamtourism.gov.vn.

7. Phạm Hà (2016), "Du lịch tâm linh thu hút khách", *https://www.baoquangbinh.vn*.

8. Nhật Văn (2019), "Khai thác tiềm năng du lịch từ tài nguyên văn hóa", *https://www.baoquangbinh.vn.*